

**BỘ TƯ PHÁP
CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **647**CTGPL-CS&QLNV
V/v cung cấp thông tin phục vụ việc
đánh giá công tác trợ giúp pháp lý
năm 2023

Hà Nội, ngày **01** tháng **11** năm 2023

Kính gửi: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương

Để nắm bắt đầy đủ thông tin, phục vụ đánh giá một cách toàn diện hoạt
động trợ giúp pháp lý trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt là nắm bắt kịp thời những
hạn chế, khó khăn, vướng mắc hiện nay của các địa phương trong năm 2023 và
phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, Cục Trợ giúp pháp lý đề nghị Trung tâm
trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp thông
tin theo Đề cương gửi kèm Công văn này. Đề cương đã tích hợp thông tin theo
mẫu báo cáo 01 năm (mẫu số 12-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư số
03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung
một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 và Thông tư số
12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

Công văn tổng hợp thông tin đề nghị gửi về Cục Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư
pháp trước ngày **28/11/2023** và gửi vào thư điện tử theo địa chỉ:
linhnpt@moj.gov.vn.

Các vấn đề cần trao đổi cụ thể, đề nghị liên hệ về Cục Trợ giúp pháp lý
theo số điện thoại: 0915575799 (đ/c Phan Thu Hà, Trưởng phòng Chính sách và
quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý)./. *ka*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c)
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, CS&QLNV.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Vũ Thị Hoàng Hà

ĐỀ CƯƠNG

Kết quả công tác trợ giúp pháp lý năm 2023

và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024

I. NHỮNG HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN

1. Thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm (các phòng; Chi nhánh của Trung tâm);

- Kiện toàn đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý theo khoản 1 Điều 17 Luật Trợ giúp pháp lý.

2. Công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý

- Nội dung, phương thức truyền thông về trợ giúp pháp lý đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có trang thông tin điện tử riêng về trợ giúp pháp lý hay không;

- Truyền thông về cơ sở;

- Số lượng sản phẩm truyền thông được in ấn, phát hành? Nội dung?...

- Cách làm hay, hiệu quả tại địa phương (nếu có).

3. Về kết quả thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý (gửi kèm biểu mẫu số 24, số 25 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp)

- So sánh kết quả năm 2023 và năm 2022 (so sánh theo các mục tại biểu mẫu số 25 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp; số liệu được tính từ 01/11/2022 đến 31/10/2023).

- Tình hình thực hiện vụ việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý:
(1) Số trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm dưới 03 năm và tổng số vụ việc tham gia tố tụng kết thúc; (2) Số trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm từ đủ 03 năm đến dưới 05 năm và tổng số vụ việc tham gia tố tụng kết thúc; (3) Số trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm 05 năm trở lên và tổng số vụ việc tham gia tố tụng kết thúc (Số liệu được tính từ 01/11/2022 đến 31/10/2023).

- Số lượng vụ việc thành công, hiệu quả (tính từ 01/11/2022 đến 31/10/2023).

4. Công tác thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công

4.1. Tình hình thực hiện hoạt động thẩm định chất lượng, đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công của Trung tâm tại địa phương theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý cụ thể như sau:

- Kết quả thực hiện công tác thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý:
 - + Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý được thẩm định.
 - + Xếp loại chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý được thẩm định.
- Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng được đánh giá để xác định vụ việc tham gia tố tụng thành công:
 - + Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý được Sở Tư pháp đánh giá là thành công (Tỷ lệ vụ việc được đánh giá là tham gia tố tụng thành công so với tổng số vụ việc được đánh giá; Tỷ lệ vụ việc được đánh giá là tham gia tố tụng thành công so với tổng số vụ việc tố tụng Trung tâm đã thực hiện).
 - + Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý được Trung tâm đánh giá là tham gia tố tụng thành công (Tỷ lệ vụ việc được đánh giá là tham gia tố tụng thành công so với tổng số vụ việc được đánh giá; Tỷ lệ vụ việc được đánh giá là tham gia tố tụng thành công so với tổng số vụ việc tố tụng Trung tâm đã thực hiện).

4.2. Việc đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý:

- Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý được Sở Tư pháp đánh giá chất lượng.
- Xếp loại vụ việc trợ giúp pháp lý được đánh giá chất lượng (nếu có).

5. Việc triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDC giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án

- Trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc xây dựng kế hoạch để tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương. Nếu chưa xây dựng kế hoạch để triển khai ở địa phương, đề nghị nêu lý do và phương hướng thực hiện trong thời gian tới.

- Số vụ việc tiếp nhận qua trực tại trụ sở Tòa án.
- Số vụ việc tiếp nhận qua trực qua điện thoại.
- Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Chương trình phối hợp số 1603/CTPH.

6. Việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn tổ chức phiên tòa trực tuyến và Công văn số 546/BTP-TGPL ngày 25/02/2022 của Bộ Tư pháp về bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tham gia tổ chức phiên tòa trực tuyến

- Số kinh phí được duyệt mua trang thiết bị lắp đặt tại điểm cầu thành phần tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước. Nếu chưa được duyệt kinh phí đề nghị nêu lý do.
- Trường hợp kinh phí đã được UBND tỉnh duyệt để mua sắm trang thiết bị nhưng chưa triển khai thực hiện thì nêu lý do.
- Số vụ việc Trung tâm tham gia phiên tòa trực tuyến năm 2023.
- Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT.

7. Việc triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý trong các Chương trình mục tiêu quốc gia

- 7.1. Về ban hành kế hoạch triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia.
- 7.2. Về kinh phí cấp năm 2023 và kinh phí năm 2022 chuyển sang (nếu có) Cụ thể kinh phí được cấp theo từng Chương trình.
- 7.3. Về triển khai các hoạt động

Chi tiết các hoạt động của từng Chương trình theo các Công văn hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

7.4. Đánh giá về kết quả đã thực hiện

- a) Thuận lợi
- b) Khó khăn, vướng mắc

7.5. Đề xuất, kiến nghị.

8. Công tác thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý

- 8.1. Tình hình thực hiện hoạt động giải thích quyền được trợ giúp pháp lý

và giới thiệu đến Trung tâm của Phòng Tư pháp và UBND cấp xã theo quy định tại khoản 12 Điều 2 Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý, gắn với việc thực hiện Thông tư số 09/2018/TT-BTP ngày 21/6/2018 quy định tiêu chí xác định vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình và Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (nêu cụ thể kết quả đạt được, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị).

8.2. Việc thực hiện chỉ tiêu trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2012-2025.

9. Công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác

Phối hợp với Đoàn luật sư trong thực hiện Quy chế phối hợp về trợ giúp pháp lý; phối hợp với Ban dân tộc; Hội Luật gia và các cơ quan khác...

10. Về kinh phí, cơ sở vật chất

10.1. Kinh phí

- Kinh phí do ngân sách địa phương cấp năm 2023, trong đó:
- Kinh phí chi cho nghiệp vụ chuyên môn (trong đó chi tiết kinh phí chi cho vụ việc trợ giúp pháp lý).

10.2. Cơ sở vật chất

- Biến động về trụ sở so với năm 2022;
- Trang thiết bị làm việc: nhận định về mức độ bảo đảm phục vụ hoạt động của Trung tâm;
- Biến động về trang bị ô tô so với năm 2022.

11. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý

- Thực hiện việc cập nhật vụ việc trợ giúp pháp lý, dữ liệu về tổ chức, nhân sự trên phần mềm quản lý vụ việc;
- Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, hoạt động thực hiện vụ việc trợ giúp

pháp lý (nếu có);

- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trợ giúp pháp lý cấp độ nào?

12. Tổ chức cán bộ

- Giám đốc;
- Phó Giám đốc được giao phụ trách;
- Số lượng Phó Giám đốc;
- Số lượng Chi nhánh;
- Số lượng chuyên viên đang tập sự trợ giúp pháp lý (nếu có);
- Biến động số lượng trợ giúp viên pháp lý trong năm 2022 (nêu cụ thể):
- + Bổ nhiệm mới;
- + Chuyển công tác;
- + Nghỉ chế độ;
- + Biệt phái;
- + Buộc thôi việc.
- Các biến động khác (nếu có).

13. Số tổ chức và số người thực hiện trợ giúp pháp lý (*Gửi kèm biểu mẫu số 26 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP; Số liệu được tính từ 01/11/2022 đến 31/10/2023*)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật.
2. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân (về tổ chức cán bộ, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, cơ sở vật chất đến tình hình trợ giúp pháp lý của địa phương (nếu có)...).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2024

1. Nhiệm vụ công tác trợ giúp pháp lý năm 2024.
2. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2024.
3. Đề xuất, kiến nghị.